

QUYẾT ĐỊNH

**Công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung
và bãi bỏ trong lĩnh vực thuế thuộc phạm vi chức năng quản lý
của ngành Tài chính tỉnh Đồng Nai**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ về việc hướng dẫn nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 4510/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực quản lý công sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 50/TTr-STC ngày 13 tháng 01 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục của 04 thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ 03 thủ tục hành chính lĩnh vực thuế thuộc phạm vi chức năng quản lý của ngành Tài chính tỉnh Đồng Nai (*Phụ lục Danh mục và quy trình thủ tục hành chính kèm theo*).

Trường hợp thủ tục hành chính công bố tại Quyết định này đã được cơ quan hành chính Nhà nước có thẩm quyền ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ, hủy bỏ thì áp dụng theo văn bản pháp luật hiện hành.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký, thay thế Quyết định số 2199/QĐ-UBND ngày 26 tháng 6 năm 2025 của Chủ tịch UBND tỉnh.

Các nội dung thủ tục hành chính tương ứng công bố tại các Quyết định số 1564/QĐ-UBND ngày 15 tháng 5 năm 2025 của Chủ tịch UBND tỉnh hết hiệu lực kể từ ngày quyết định này có hiệu lực thi hành.

Điều 3. Sở Tài chính, Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm tổ chức niêm yết, công khai danh mục thủ tục hành chính đã được công bố thuộc thẩm quyền giải quyết tại trụ sở làm việc, trên Trang thông tin điện tử, tại Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả của đơn vị; triển khai tiếp nhận và xử lý thủ tục hành chính cho người dân theo quy định tại Quyết định này.

Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính cập nhật nội dung thủ tục hành chính đã được công bố lên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính của Chính phủ.

Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm xây dựng quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính (nếu có thay đổi) thuộc phạm vi quản lý tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành theo quy định.

Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện cấu hình, tích hợp, kết nối dịch vụ công trực tuyến đủ điều kiện lên Cổng dịch vụ công Quốc gia, Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh theo quy định.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Tài chính; Giám đốc Sở Xây dựng; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã; Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Cục KSTTHC (Bộ Tư pháp);
- Bộ Tài chính;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTN, HCC.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Trường Sơn

PHỤ LỤC
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG VÀ BÃI BỎ TRONG LĨNH VỰC THUẾ THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA NGÀNH TÀI CHÍNH TỈNH ĐỒNG NAI

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 01 năm 2026 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai)

A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

Stt	Mã TTHC	Tên hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức và Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	DVC TT	Ghi chú
Lĩnh vực thuế									
1.	3.000251	Thủ tục xác định xe thuộc trường hợp không chịu phí được trả lại hoặc bù trừ phí đã nộp	- Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ trả lại hoặc bù trừ phí, cơ sở đăng kiểm thông báo bằng văn bản hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến cho chủ xe để hoàn chỉnh lại hồ sơ trong trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ. - Đối với xe ô tô thuộc trường hợp không chịu phí được trả lại hoặc bù trừ phí đã nộp, trừ	- Nộp trực tiếp tại Cơ sở đăng kiểm. - Qua dịch vụ Bưu chính; - Trực tuyến	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Cơ sở đăng kiểm. - Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Cơ sở đăng kiểm.	Không	- Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13. - Luật Đường bộ số 35/2024/QH15. - Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ số 36/2024/QH15. - Nghị định số 364/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ quy định mức thu, chế độ thu, nộp, miễn, quản lý và sử dụng phí sử dụng đường bộ thu	Một phần	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 4510/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ trong lĩnh vực thuế thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính

			trường hợp xe ô tô tạm dừng tham gia giao thông liên tục từ 30 ngày trở lên và xe ô tô không tham gia giao thông, không sử dụng đường dành cho giao thông công cộng: Chậm nhất là 03 ngày làm việc (riêng đối với trường hợp xe đăng ký, đăng kiểm tại Việt Nam nhưng hoạt động tại nước ngoài liên tục từ 30 ngày trở lên, xe bị mất trộm trong thời gian từ 30 ngày trở lên sau đó tìm được, thu hồi và giao lại cho chủ xe chậm nhất là 01 ngày làm việc) kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ đề nghị trả lại hoặc bù trừ phí, thủ trưởng cơ sở đăng kiểm ban hành Quyết định về việc trả lại hoặc bù trừ phí sử dụng đường bộ theo Mẫu số 03				qua đầu phương tiện đối với xe ô tô.		
--	--	--	---	--	--	--	--------------------------------------	--	--

		tại Phụ lục II hoặc Thông báo về việc không được trả lại hoặc bù trừ phí sử dụng đường bộ theo Mẫu số 04 tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 364/2025/NĐ-CP. - Đối với xe ô tô tạm dừng tham gia giao thông liên tục từ 30 ngày trở lên: Chậm nhất là 03 ngày làm việc kể từ ngày lập Biên bản thu Tem kiểm định và Giấy chứng nhận kiểm định, thủ trưởng cơ sở đăng kiểm ban hành Quyết định về việc trả lại hoặc bù trừ tiền phí sử dụng đường bộ theo Mẫu số 03 tại Phụ lục II hoặc Thông báo về việc không được trả lại hoặc bù trừ phí sử dụng đường bộ theo Mẫu số 04 tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 364/2025/NĐ-						
--	--	--	--	--	--	--	--	--

			CP. - Đối với xe ô tô không tham gia giao thông, không sử dụng đường dành cho giao thông công cộng đã được nộp phí qua thời điểm cơ sở đăng kiểm thu Tem kiểm định: Ngay trong ngày lập Biên bản thu Tem kiểm định, thủ trưởng cơ sở đăng kiểm ban hành Quyết định về việc trả lại hoặc bù trừ phí sử dụng đường bộ theo Mẫu số 03 tại Phụ lục II hoặc Thông báo về việc không được trả lại hoặc bù trừ phí sử dụng đường bộ theo Mẫu số 04 tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 364/2025/NĐ-CP. - Cơ sở đăng kiểm thực hiện trả lại hoặc bù trừ phí cho chủ xe theo thông						
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

			tin tại Giấy đề nghị trả lại hoặc bù trừ phí sử dụng đường bộ ngay trong ngày ban hành Quyết định về việc trả lại hoặc bù trừ phí sử dụng đường bộ.						
2.	3.000252	Thủ tục xác định xe tạm dừng tham gia giao thông liên tục từ 30 ngày trở lên	Trong thời gian 01 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận Đơn xin tạm dừng tham gia giao thông và các giấy tờ kèm theo, cơ sở đăng kiểm đối chiếu thông tin của xe ô tô trong Đơn xin tạm dừng tham gia giao thông, lập Biên bản thu Tem kiểm định và Giấy chứng nhận kiểm định trong trường hợp kết quả kiểm tra phù hợp hoặc trả lại hồ sơ	- Nộp trực tiếp tại Cơ sở đăng kiểm. - Qua dịch vụ Bưu chính; - Trực tuyến	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Cơ sở đăng kiểm. - Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Cơ sở đăng kiểm.	Không	- Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13. - Luật Đường bộ số 35/2024/QH15. - Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ số 36/2024/QH15. - Nghị định số 364/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ quy định mức thu, chế độ thu, nộp, miễn, quản lý và sử dụng phí sử dụng đường bộ thu qua đầu phương tiện đối với xe ô tô.	Một phần	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 4510/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc Về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ trong lĩnh vực thuế thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính
3.	3.000255	Thủ tục xác định xe ô tô không tham gia giao	- Chậm nhất 10 ngày làm việc kể từ khi nhận được Đơn xin xác nhận, Sở	- Nộp trực tiếp: + Sở Xây dựng tại Trung tâm	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Xây dựng, Cơ sở đăng kiểm.	Không	- Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13. - Luật Đường bộ số	Một phần	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 4510/QĐ-BTC

		thông, không sử dụng đường dành cho giao thông công cộng	Xây dựng kiểm tra và xác nhận vào Đơn xin xác nhận nếu các phương tiện đủ điều kiện theo nội dung kê khai. - Chủ xe nộp Đơn xin xác nhận cho cơ sở đăng kiểm nơi chủ xe đưa xe đến kiểm định trong vòng 02 ngày làm việc kể từ ngày được Sở Xây dựng xác nhận. - Đối với trường hợp không tham gia giao thông, không sử dụng đường dành cho giao thông công cộng, chậm nhất 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được Đơn xin xác nhận, cơ sở đăng kiểm kiểm tra, đối chiếu Đơn xin xác nhận và cấp Giấy chứng nhận kiểm định (không cấp Tem kiểm định). - Đối với trường	Phục vụ hành chính công tỉnh + Cơ sở đăng kiểm. - Qua dịch vụ Bưu chính; - Trực tuyến	- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Sở Xây dựng, Cơ sở đăng kiểm.		35/2024/QH15. - Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ số 36/2024/QH15. - Nghị định số 364/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ quy định mức thu, chế độ thu, nộp, miễn, quản lý và sử dụng phí sử dụng đường bộ thu qua đầu phương tiện đối với xe ô tô.		ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc Về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ trong lĩnh vực thuế thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính
--	--	---	---	---	--	--	---	--	---

			hợp xe đang tham gia giao thông, sử dụng đường dành cho giao thông công cộng được chuyển sang đối tượng không tham gia giao thông, không sử dụng đường dành cho giao thông công cộng, chậm nhất 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được Đơn xin xác nhận, cơ sở đăng kiểm kiểm tra, đối chiếu Đơn xin xác nhận và lập Biên bản thu Tem kiểm định.						
4.	1.013040	Thủ tục khai, nộp phí bảo vệ môi trường đối với khí thải	Tại Sở Nông nghiệp và Môi trường hoặc cơ quan chuyên môn được Ủy ban nhân dân cấp xã giao thực hiện: Tổ chức thu phí thẩm định Tờ khai phí trong thời hạn 30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận Tờ khai phí. Trường hợp số phí phải nộp theo	a) Người nộp phí nộp hồ sơ theo một trong các hình thức sau: - Nộp trực tiếp: + Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. + Cơ quan chuyên môn được Ủy ban	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Nông nghiệp và Môi trường; Cơ quan chuyên môn được Ủy ban nhân dân cấp xã giao thực hiện. - Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Sở Nông nghiệp và Môi trường;	Không	- Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15; - Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13; - Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14; - Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14; - Nghị định số 153/2024/NĐ-CP	Một phần	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 4510/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc Về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ trong lĩnh vực thuế thuộc phạm

			kết quả thẩm định khác với số phí người nộp phí đã kê khai, nộp thì tổ chức thu phí ban hành Thông báo nộp phí bảo vệ môi trường đối với khí thải gửi người nộp phí, chậm nhất trong 10 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc thẩm định.	nhân dân cấp xã giao thực hiện - Nộp qua bưu chính. - Trực tuyến b) Người nộp phí nộp phí, tiền chậm nộp phí (nếu có) theo một trong các hình thức sau: - Nộp theo hình thức không dùng tiền mặt vào tài khoản chuyên thu phí của tổ chức thu phí mở tại tổ chức tín dụng. - Nộp qua tài khoản của cơ quan, tổ chức nhận tiền khác với tổ chức thu phí (áp dụng đối với trường hợp thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến theo quy định của Chính phủ về thực hiện cơ chế	Cơ quan chuyên môn được Ủy ban nhân dân cấp xã giao thực hiện		ngày 21 tháng 11 năm 2024 của Chính phủ quy định phí bảo vệ môi trường đối với khí thải; - Nghị định số 125/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tài chính. - Nghị định số 362/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Phí và lệ phí.		vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính
--	--	--	---	---	--	--	--	--	--

				một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính).					
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

B. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ

Stt	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính	Cơ quan thực hiện
1	3.000253	Thủ tục đề nghị cấp/cấp lại Tem kiểm định và Tem nộp phí sử dụng đường bộ	Nghị định số 364/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025	Đơn vị đăng kiểm
2	3.000254	Thủ tục đề nghị 2 3.000254 trả lại phù hiệu, biển hiệu	Nghị định số 364/2025/ND-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025	Sở Giao thông Vận Tải
3	1.008603	Thủ tục kê khai, thẩm định tờ khai phí bảo vệ môi trường đối với nước thải	Nghị định số 364/2025/ND-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025	- Sở Nông nghiệp và Môi trường - Cơ quan chuyên môn được Ủy ban nhân dân cấp xã giao thực hiện